

Bản án số: 155/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**.
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN L**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

* **Bị đơn:** Bà **VÕ THỊ K**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ A, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L trình bày:

Bà Võ Thị K có tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ thảo hụi cụ thể như sau:

Dây hụi khai ngày 15/02/2019 âm lịch, hụi tiền, một tháng khai hụi một lần, một phần hụi là 2.000.000 đồng, hụi có 23 phần, bà K tham gia 01 phần và đã hốt hụi ở kỳ đầu tiên, có đóng lại hụi chết được 04 kỳ và còn nợ lại là 18 kỳ với số tiền là 36.000.000 đồng chưa trả, hụi này đã mãn vào ngày 15/12/2021 âm lịch. Khi bà K hốt hụi bà L có làm biên nhận giao hụi và chữ ký của bà K ký nhận tiền hốt hụi. Bà L nhiều lần yêu cầu bà K đóng hụi chết nhưng bị đơn hứa lần hứa lượt không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Võ Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ hụi tổng cộng là 36.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị K không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn trình bày: bà L là đầu thảo dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/02/2019 AL có 23 phần, tháng mở hụi lần, đến ngày 15/12 AL năm 2021 mãn hụi. Bà K tham gia 01 phần, đã hốt hụi kỳ thứ nhất, phải góp hụi chết trở lại 22 kỳ, đã góp được 04 kỳ, còn nợ lại 18 kỳ, số tiền 36.000.000 đồng. Yêu cầu bà Võ Thị K phải trả số tiền nợ hụi là 36.000.000 đồng cho bà làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phía bị đơn: trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn bà K vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, bà Trương Thị Ngọc Diệp, bà Nhung và bà Diệp trình bày có tham gia chơi hụi chung bà K dây hụi 2.000.000đ do bà L làm đầu thảo, mở ngày 15/02/2019 âm lịch. Ngoài ra không biết bà K có đóng hụi chết cho bà L hay không và việc còn nợ lại bà L số tiền bao nhiêu thì không biết.

Nhận thấy, bà L yêu cầu bà K trả số tiền hụi còn nợ là 36.000.000 đồng và cung cấp giấy biên nhận giao tiền hụi, có ký nhận của bà K, đồng thời bà Nhung và bà Diệp xác nhận bà K có chơi hụi như bà L trình bày là đúng. Bị đơn không có ý kiến phản đối, theo quy định tại Điều 92 BLTTDS xem như bị đơn thừa nhận số nợ trên và nguyên đơn không cần phải chứng minh. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà K trả bà L số tiền là 36.000.000 đồng nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Xuân L và bà Võ Thị K là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Bà Võ Thị K vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Nguyên đơn xác định bị đơn nợ hui của nguyên đơn và còn nợ lại hui chết chưa đóng với số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hui còn thiếu là 36.000.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Còn phía bị đơn bà K không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hai biên nhận giao tiền hui đề vào ngày 15/02/2019 âm lịch biên nhận nêu trên thể hiện phía bị đơn bà K thừa nhận là người trực tiếp xác lập công nợ. Do đó, bị đơn đã nhận đủ quyền của mình khi tham gia chơi hui nên bị đơn phải có nghĩa vụ đóng lại hui chết cho nguyên đơn đúng theo các kỳ khai hui nhưng bị đơn không thực đúng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Thêm vào đó, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn bà Võ Thị K theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn bà K tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Từ đó, xác định việc bị đơn còn nợ tiền hui của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền nợ hui là 36.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Võ Thị K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hui là 36.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về án phí:** Bị đơn bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường;

- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân L.

- Buộc bà Võ Thị K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hụi là: **36.000.000** đồng.

- Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Võ Thị K phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Xuân L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

